

**CHỦ ĐỀ: MỘT SỐ VẤN ĐỀ PHÁT TRIỂN VÀ PHÂN BỐ CÔNG NGHIỆP**

**\* Nội dung chính của chủ đề**

**Nội dung 1. CƠ CẤU NGÀNH CÔNG NGHIỆP**

**1. Cơ cấu công nghiệp theo ngành**

- Cơ cấu công nghiệp theo ngành được thể hiện ở tỉ trọng giá trị sản xuất của từng ngành (nhóm ngành) trong toàn bộ hệ thống các ngành công nghiệp.
- Cơ cấu ngành công nghiệp nước ta khá đa dạng, gồm 3 nhóm (khai thác; chế biến; sản xuất và phân phối điện, nước, khí đốt) với 29 ngành.
- Trong cơ cấu ngành công nghiệp nổi lên một số ngành công nghiệp trọng điểm, đó là các ngành có thế mạnh lâu dài, đem lại hiệu quả cao về KT – XH và có tác động mạnh đến các ngành khác.
- Cơ cấu ngành công nghiệp có sự chuyển dịch nhằm thích nghi với tình hình mới.
- Phương hướng hoàn thiện cơ cấu ngành công nghiệp:
  - + Xây dựng cơ cấu ngành tương đối linh hoạt.
  - + Đẩy mạnh các ngành công nghiệp trọng điểm, các ngành khác có thể điều chỉnh theo nhu cầu thị trường trong và ngoài nước.
  - + Đầu tư theo chiều sâu, đổi mới trang thiết bị và công nghệ nhằm nâng cao chất lượng và hạ giá thành.

**2. Cơ cấu công nghiệp theo lãnh thổ**

**\* Những khu vực có mức độ tập trung công nghiệp cao:**

- Bắc Bộ: ĐBSH và phụ cận có mức độ tập trung cao nhất cả nước. Từ Hà Nội, công nghiệp tỏa đi theo các hướng chính:
  - + Hải Phòng – Hạ Long – Cẩm Phả: cơ khí, than, VLXD.
  - + Đáp Cầu – Bắc Giang: VLXD, phân hóa học.
  - + Đông Anh – Thái Nguyên: cơ khí, luyện kim.
  - + Việt Trì – Lâm Thao: hóa chất, giấy.
  - + Hòa Bình – Sơn La: thủy điện.
  - + Nam Định – Ninh Bình – Thanh Hóa: dệt – may, điện, VLXD.
- Nam Bộ: hình thành một dải công nghiệp với các TTCN hàng đầu cả nước như TP.HCM, Biên Hòa, Vũng Tàu, Thủ Dầu Một. Chuyên môn hóa rất đa dạng, nhiều ngành trẻ nhưng phát triển mạnh như khai thác dầu khí, sản xuất điện, phân đạm từ khí.
- Duyên hải miền Trung: Đà Nẵng là TTCN quan trọng nhất, các trung tâm khác như Vinh, Quy Nhơn, Nha Trang, ...

**\* Những khu vực còn lại**, nhất là vùng núi, công nghiệp phát triển chậm, phân bố phân tán, rời rạc.

**\* Nguyên nhân của sự phân hóa lãnh thổ công nghiệp:**

- Những khu vực có mức độ tập trung công nghiệp cao là do có những thuận lợi về ĐKTN, TNTN, ĐKKT – XH.
- Những khu vực có mức độ tập trung công nghiệp thấp là do thiếu sự đồng bộ về các điều kiện trên.

### 3. Cơ cấu công nghiệp theo thành phần kinh tế

- Các thành phần kinh tế tham gia hoạt động công nghiệp được mở rộng:
  - + Khu vực Nhà nước: trung ương và địa phương.
  - + Khu vực ngoài Nhà nước: tập thể, tư nhân và cá thể.
  - + Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài.
- Xu hướng chuyển dịch: giảm mạnh tỉ trọng khu vực Nhà nước, tăng tỉ trọng khu vực ngoài Nhà nước, đặc biệt là khu vực có vốn đầu tư nước ngoài.

### Nội dung 2. VẤN ĐỀ PHÁT TRIỂN MỘT SỐ NGÀNH CÔNG NGHIỆP TRỌNG ĐIỂM

#### 1. Công nghiệp năng lượng: gồm 2 phân ngành

##### a. Công nghiệp khai thác nguyên, nhiên liệu:

###### \* Công nghiệp khai thác than:

- Than nước ta rất phong phú:
  - + Than antraxit tập trung ở Quảng Ninh, trữ lượng >3 tỉ tấn, nhiệt lượng cao.
  - + Than nâu ở ĐBSH, trữ lượng hàng chục tỉ tấn nhưng khó khai thác.
  - + Than bùn có ở nhiều nơi, tập trung ở ĐBSCL, đặc biệt khu vực U Minh.
- Sản lượng khai thác than tăng liên tục, đạt 34,1 triệu tấn (2005).

###### \* Công nghiệp khai thác dầu khí:

- Trữ lượng vài tỉ tấn dầu, hàng trăm tỉ m<sup>3</sup> khí, có triển vọng nhất về trữ lượng và khả năng khai thác là các bể trầm tích Cửu Long và Nam Côn Sơn.
- Khai thác từ năm 1986, sản lượng tăng, giảm không ổn định, đạt 18,5 triệu tấn (2005).
- Công nghiệp lọc – hóa dầu ra đời với nhà máy lọc dầu Dung Quất công suất 6,5 triệu tấn/năm.
- Khí tự nhiên đang khai thác ở các mỏ Lan Đỏ, Lan Tây => sản xuất điện, phân đạm.

##### b. Công nghiệp điện lực:

- Nhiều tiềm năng để phát triển.
- Sản lượng tăng nhanh, đạt 158,0 tỉ kWh (2015).
- Cơ cấu: trước đây chủ yếu là thủy điện, hiện nay chủ yếu sản xuất điện từ than và khí.
- Về mạng lưới tải điện, đáng chú ý nhất là đường dây siêu cao áp 500 kV từ Hòa Bình đến Phú Lâm (Tp.HCM) dài 1488 km.

###### \* Thủy điện:

- Tiềm năng rất lớn, công suất có thể đạt 30 triệu kW, tập trung chủ yếu ở hệ thống sông Hồng (37%), hệ thống sông Đồng Nai (19%).
- Các nhà máy thủy điện lớn: Hòa Bình (1920 MW), Yaly, Trị An, Đa Nhim, Thác Bà, Sơn La, Tuyên Quang, ...

###### \* Nhiệt điện:

- Cơ sở năng lượng: ở miền Bắc là than đá; miền Trung, miền Nam dựa vào dầu diezen nhập nội, từ sau năm 1995 dùng khí tự nhiên khai thác được.
- Các nhà máy nhiệt điện: Phả Lại 1 và 2, Uông Bí và Uông Bí mở rộng, Phú Mỹ 1, 2, 3, 4 (4164 MW), Thủ Đức, ...

#### 2. Công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm

Là ngành trọng điểm; cơ cấu ngành đa dạng nhờ nguồn nguyên liệu tại chỗ phong phú và thị trường tiêu thụ lớn ở trong và ngoài nước.

**\* Chế biến sản phẩm trồng trọt:**

- Xay xát lúa gạo: Hà Nội, TP.HCM, các tỉnh thuộc ĐBSH, ĐBSCL.
- Sản xuất đường mía: ĐBSCL, Đông Nam Bộ, Bắc Trung Bộ ...
- Chế biến chè, cà phê, thuốc lá: TDMNBB, Tây Nguyên.
- Chế biến cà phê: Tây Nguyên, Đông Nam Bộ.
- Chế biến rượu, bia, nước ngọt: các đô thị lớn.

**\* Chế biến sản phẩm chăn nuôi:**

- Sữa và sản phẩm từ sữa: các đô thị lớn và các địa phương chăn nuôi bò.
- Thịt và sản phẩm từ thịt: Hà Nội, TP.HCM.

**\* Chế biến thủy, hải sản:**

- Nước mắm: Cát Hải, Phan Thiết, Phú Quốc.
- Tôm cá: ĐBSCL và một số vùng khác.

### **Nội dung 3. VẤN ĐỀ TỔ CHỨC LÃNH THỔ CÔNG NGHIỆP**

#### **1. Khái niệm và vai trò**

- TCLTCN là sự sắp xếp, phối hợp giữa các quá trình, cơ sở sản xuất công nghiệp trên một lãnh thổ, nhằm sử dụng hợp lý các nguồn lực sẵn có => đạt hiệu quả cao trong sản xuất.
- Vai trò rất quan trọng trong công cuộc Đổi mới, là công cụ hữu hiệu trong quá trình CNH, HĐH đất nước.

#### **2. Các hình thức chủ yếu về TCLTCN**

##### **a. Điểm công nghiệp:**

**\* Đặc điểm:**

- Đồng nhất với điểm dân cư.
- Gồm 1 – 2 xí nghiệp phân bố gần nguồn nguyên, nhiên liệu, với chức năng khai thác hay sơ chế nguyên liệu hoặc ở những vùng nguyên liệu nông sản.
- Không có mối liên hệ sản xuất giữa các xí nghiệp.

**\* Hiện trạng:**

- Số lượng: nước ta có nhiều điểm công nghiệp.
- Phân bố: các điểm công nghiệp đơn lẻ thường hình thành ở các tỉnh miền núi của Tây Bắc và Tây Nguyên.

##### **b. Khu công nghiệp:**

**\* Đặc điểm:**

- Mới được hình thành ở nước ta từ những năm 90 của thế kỉ XX, do Chính phủ (hoặc cơ quan chức năng được Chính phủ ủy nhiệm) quyết định thành lập.
- Là khu vực có ranh giới xác định, không có dân cư sinh sống, tập trung tương đối nhiều xí nghiệp chuyên sản xuất công nghiệp và thực hiện các dịch vụ hỗ trợ sản xuất công nghiệp.
- Các xí nghiệp trong khu công nghiệp được hưởng quy chế riêng, có ưu đãi, có ban quản lí thống nhất.
- Ngoài khu công nghiệp, nước ta còn có các khu chế xuất và khu công nghệ cao.

**\* Hiện trạng:**

- Số lượng khu công nghiệp ngày càng tăng, đạt khoảng 304 khu (2015). Khoảng 206 khu đã đi vào hoạt động, 98 khu đang trong giai đoạn giải phóng mặt bằng, xây dựng cơ bản.

- Phân bố: không đều theo lãnh thổ, tập trung nhất ở Đông Nam Bộ, sau đó đến ĐBSH, Duyên hải miền Trung. Các vùng khác hạn chế hơn.

### **c. Trung tâm công nghiệp:**

#### **\* Đặc điểm:**

- Là khu vực tập trung công nghiệp gắn liền với các đô thị vừa và lớn.
- Gồm một hay nhiều khu công nghiệp, nhiều xí nghiệp của nhiều ngành khác nhau, có các xí nghiệp hạt nhân hay nòng cốt tạo hướng chuyên môn hóa cho TTCN đó. Bên cạnh đó có các xí nghiệp bổ trợ và phục vụ.
- Các xí nghiệp có mối liên hệ chặt chẽ về kỹ thuật sản xuất, kinh tế và quy trình công nghệ.

#### **\* Hiện trạng:**

- Số lượng: nhiều TTCN đã được hình thành.
- Phân loại: 2 cách
  - + Dựa vào vai trò của TTCN, phân thành:
    - Các trung tâm có ý nghĩa quốc gia: TP.HCM, Hà Nội.
    - Các trung tâm có ý nghĩa vùng: Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ, ...
    - Các trung tâm có ý nghĩa địa phương: Việt Trì, Thái Nguyên, Vinh, Nha Trang, ...
  - + Dựa vào giá trị sản xuất công nghiệp, phân thành các nhóm sau:
    - TTCN rất lớn: TP.HCM.
    - TTCN lớn: Hà Nội, Hải Phòng, Biên Hòa, Thủ Dầu Một, ...
    - TTCN trung bình: Việt Trì, Đà Nẵng, Nha Trang, ...
    - TTCN nhỏ: Nam Định, Quy Nhơn, ...
- Phân bố: không đều theo lãnh thổ, tập trung ở ĐBSH, Đông Nam Bộ, ĐBSCL, ven biển miền Trung. Các khu vực khác hạn chế.

### **d. Vùng công nghiệp:**

#### **\* Đặc điểm:**

- Là hình thức TCLTCN cao nhất.
- Diện tích bao gồm nhiều tỉnh và thành phố, ranh giới chỉ mang tính qui ước.
- Gồm nhiều điểm công nghiệp, khu công nghiệp và TTCN có mối liên hệ sản xuất và có những nét tương đồng trong quá trình hình thành công nghiệp.
- Có một vài ngành chủ yếu tạo hướng chuyên môn hóa cho vùng.
- Có các ngành phục vụ và bổ trợ.

#### **\* Hiện trạng:**

- Số lượng: nước ta có 6 vùng công nghiệp.
- Phân bố:
  - + Vùng 1: các tỉnh thuộc TDMNBB (trừ Quảng Ninh).
  - + Vùng 2: các tỉnh thuộc ĐBSH và Quảng Ninh, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh.
  - + Vùng 3: các tỉnh từ Quảng Bình đến Ninh Thuận.
  - + Vùng 4: các tỉnh thuộc Tây Nguyên (trừ Lâm Đồng).
  - + Vùng 5: các tỉnh thuộc Đông Nam Bộ và Bình Thuận, Lâm Đồng.
  - + Vùng 6: các tỉnh thuộc ĐBSCL.

**Nội dung 4. Thực hành: VẼ BIỂU ĐỒ, NHẬN XÉT VÀ GIẢI THÍCH SỰ CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU CÔNG NGHIỆP.**

- Bài tập 1 SGK/128.
- Bài tập 2 SGK/128.
- Bài tập 3 SGK/129.

**\* Câu hỏi ôn luyện:**

1. Dựa vào bản đồ Địa chất – Khoáng sản Việt Nam (hoặc Atlas Địa lí Việt Nam) và kiến thức đã học, hãy trình bày về tài nguyên than của nước ta (các loại, trữ lượng, phân bố)?
2. Hãy giải thích vì sao công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm là ngành công nghiệp trọng điểm của nước ta hiện nay?
3. Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 21, hãy xác định các trung tâm công nghiệp rất lớn và lớn, nêu cơ cấu ngành của mỗi trung tâm?

**\* Đề kiểm tra cuối chủ đề:**

1. Dựa vào bảng số liệu 29.1 SGK/128, hãy tính cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp phân theo thành phần kinh tế của nước ta năm 1996 và năm 2005. Nêu nhận xét.
2. Căn cứ vào kiến thức đã có, bản đồ Công nghiệp chung (hoặc Atlas Địa lí Việt Nam trang 21), hãy so sánh hai trung tâm công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội (về qui mô, cơ cấu ngành)?
3. Bài tập 3 SGK/129.

**(Yêu cầu làm bài nghiêm túc ra giấy đôi, nộp lại cho GVBM khi đi học lại, mỗi học sinh một bài và tuyệt đối không làm bài giống nhau. Nếu phạm quy sẽ xử lí đúng theo quy định.)**